

Số: /GP-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 13/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản đối với mỏ cát tại khu 1 bản Tà Hộc, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn và xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (nay là mỏ cát tại khu 1 bản Tà Hộc, xã Tà Hộc và xã Pắc Ngà, tỉnh Sơn La); Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Đà thuộc địa bàn xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn và các xã Pắc Ngà, Song Pe, Tạ Khoa, Chim Vàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La”; Quyết định chấp thuận chủ trương

đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2250/QĐ-UBND ngày 06/9/2025 của UBND tỉnh Sơn La về chấp thuận Tên nhà đầu tư Công ty cổ phần Phú Lâm Phù Yên thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường khu 1, bản Tà Hộc, xã Tà Hộc và xã Pắc Ngà, tỉnh Sơn La (cấp lần đầu ngày 06/9/2025); Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường khu 1, bản Tà Hộc, xã Tà Hộc và xã Pắc Ngà, tỉnh Sơn La;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Phú Lâm Phù Yên ngày 16/4/2026 nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 491/TTr-SNNMT ngày 13/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Phú Lâm Phù Yên khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu 1, bản Tà Hộc, xã Tà Hộc và xã Pắc Ngà, tỉnh Sơn La với các nội dung sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác

- a) Khoáng sản chính: Cát làm vật liệu xây dựng.
- b) Khoáng sản đi kèm: Không.

2. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

3. Không gian khai thác

- a) Diện tích khu vực khai thác: 6,057 ha.
- b) Mức sâu khai thác: Từ + 90,6 đến +86 m.

Không gian được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo.

4. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác: 89.870 m³.

5. Công suất khai thác tối đa: 9.500 m³ cát ở thể tự nhiên/năm

6. Thời hạn khai thác: 9 năm 9 tháng, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 03 tháng.

7. Thời gian khai thác

- Trong ngày: Từ 07 giờ đến 17 giờ.

- Trong năm: Từ tháng 12 năm trước đến tháng 4 năm sau. Còn lại mùa nước lũ (*mùa mưa*) từ tháng 5 đến tháng 11 khai thác vào khoảng thời gian phù hợp với diễn biến thời tiết và mực nước trên sông Đà.

Điều 2. Công ty cổ phần Phú Lâm Phù Yên có trách nhiệm

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Xác định ranh giới khu vực khai thác; cắm mốc hoặc thả phao xác định các điểm khép góc khu vực khai thác cát, sỏi lòng sông; báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và bàn giao mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác.

4. Lắp đặt bảng thông báo công khai thông tin về giấy phép khai thác, dự án khai thác theo quy định.

5. Bảo đảm loại phương tiện, thiết bị được sử dụng trong khu vực khai thác được đăng ký, đăng kiểm theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

6. Lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ thông tin về vị trí, hành trình của phương tiện, thiết bị.

7. Trước khi tiến hành khai thác, Công ty cổ phần Phú Lâm Phù Yên phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; lắp đặt trạm cân, camera để giám sát khối lượng cát, sỏi mua - bán tại bến bãi; nộp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; hàng năm báo cáo rõ khối lượng khoáng sản và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến khoáng sản tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Các Sở: NN&MT, TC, CT, XD;
- Thuế tỉnh Sơn La;
- UBND các xã: Pắc Ngà và Tà Hộc;
- Công ty cổ phần Phú Lâm Phù Yên;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, HS - Hiệu THPT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Phụ lục I

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực 104⁰⁰’ múi chiếu 3⁰)	
	X (m)	Y (m)
C50.1	2.354.702,49	522.710,62
C50.2	2.354.747,20	522.757,23
C50.3	2.354.043,09	523.410,52
C50.4	2.354.000,09	523.366,60
Diện tích: 6,057 (ha)		
Mức sâu khai thác cao nhất: +90,6 (m) Mức sâu khai thác thấp nhất: +86 (m)		